



ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ DÀNH CHO KHCN

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. **“Thẻ tín dụng quốc tế”**: là thẻ cho phép chủ thẻ thực hiện giao dịch thẻ trong phạm vi hạn mức tín dụng đã được cấp theo thỏa thuận với tổ chức phát hành thẻ (MB) trên phạm vi toàn cầu.
- 2.
3. **“Chủ thẻ”**: bao gồm Chủ thẻ chính và Chủ thẻ phụ.
4. **“Chủ thẻ chính/Khách hàng (KH)”**: là cá nhân đứng tên ký hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ với tổ chức phát hành thẻ.
5. **“Chủ thẻ phụ”**: là cá nhân được Chủ thẻ chính cho phép sử dụng thẻ và Chủ thẻ chính cam kết bằng văn bản thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ theo hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ.
6. **“Tài sản bảo đảm”** (“TSBD”): là tài sản thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của KH, được MB chấp nhận làm TSBD cho việc sử dụng Hạn mức tín dụng của Chủ thẻ.
7. **“Tín chấp”**: là trường hợp Chủ thẻ được MB phát hành thẻ và cấp một hạn mức tín dụng xác định nhưng không phải sử dụng TSBD/biện pháp bảo đảm cho hạn mức tín dụng được cấp.
8. **“Hạn mức tín dụng”** (“HMTD”): là giá trị tín dụng tối đa mà MB cấp cho Chủ thẻ sử dụng trong một kỳ sao kê. Trong phạm vi HMTD, KH được sử dụng cho các giao dịch thẻ/vay vốn/Phương thức khác theo quy định của MB phù hợp quy định pháp luật.
9. **“Hạn mức khả dụng”**: Là hạn mức khách hàng được phép sử dụng trong kỳ sao kê, bao gồm hạn mức tín dụng và số tiền khách hàng nộp thêm trừ đi các khoản rút tiền mặt, thanh toán hàng hóa dịch vụ, phí, lãi và các khoản phong tỏa khác.
10. **“Hạn mức tín dụng tạm thời”**: là (i) HMTD được MB cấp tạm thời cho Chủ thẻ, cao hơn HMTD đã xét duyệt khi phát hành thẻ, căn cứ trên đề nghị của chủ thẻ được MB chấp thuận hoặc (ii) số tiền chủ thẻ nộp thêm.
11. **“Thời hạn sử dụng thẻ”**: là khoảng thời gian Chủ thẻ được phép sử dụng thẻ. Thời hạn sử dụng thẻ được in trên thẻ. Chủ thẻ có thể tiếp tục sử dụng thẻ sau thời hạn này nếu KH có đề nghị và được MB chấp thuận hoặc theo đánh giá định kỳ của MB và KH đáp ứng điều kiện gia hạn của MB.
12. **“Thời hạn gia hạn thẻ”**: là thời gian hiệu lực của thẻ kể từ ngày được phê duyệt gia hạn thẻ trên hệ thống của MB.
13. **“Giao dịch thẻ ngân hàng”**: là việc sử dụng thẻ để gửi, rút tiền mặt, thanh toán tiền mua các hàng hóa, dịch vụ hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam (bao gồm trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ ở nước ngoài) và sử dụng các dịch vụ khác do TCPHT, TCTTT cung ứng.
14. **“Giao dịch rút tiền mặt”**: là giao dịch chủ thẻ sử dụng thẻ để rút/ứng tiền mặt tại ATM hoặc các POS lắp đặt tại CN, PGD của TCTTT theo thỏa thuận giữa TCPHT với TCTTT.

15. **“Giao dịch thẻ gian lận, giả mạo, thẻ bị lợi dụng”**: là giao dịch bằng thẻ giả, giao dịch sử dụng trái phép thẻ hoặc thông tin thẻ không được sự cho phép của chủ thẻ.
16. **“Giao dịch cấp phép Online”**: là giao dịch được phê chuẩn thực hiện tại hệ thống của MB.
17. **“Giao dịch cấp phép Offline”**: là giao dịch không được phê chuẩn thực hiện tại hệ thống của MB.
18. **“Tài khoản thẻ”**: là tài khoản được mở trên hệ thống quản lý thẻ của MB để thực hiện quản lý các giao dịch của Chủ thẻ. Chủ thẻ phụ sử dụng chung tài khoản thẻ với Chủ thẻ chính.
19. **“Chứng từ giao dịch thẻ”**: là bất kỳ giấy tờ, chứng từ nào có chữ ký xác nhận việc thực hiện giao dịch thẻ của Chủ thẻ hay các chứng từ có sử dụng số PIN hoặc bất kỳ chứng từ nào chứng minh việc thực hiện giao dịch thẻ của Chủ thẻ mà không cần có chữ ký của Chủ thẻ.
20. **“Sao kê thẻ tín dụng”** (“Sao kê”): là bảng kê chi tiết các giao dịch thẻ của Chủ thẻ do MB lập để gửi cho Chủ thẻ hàng tháng, trong đó phản ánh các giao dịch thanh toán, rút tiền mặt cùng phí và lãi phát sinh, số dư nợ cuối kỳ, số tiền thanh toán tối thiểu, ngày đến hạn thanh toán và các thông tin khác liên quan đến việc sử dụng thẻ hàng tháng để làm căn cứ trả nợ. Hình thức gửi sao kê cho Chủ thẻ phụ thuộc vào đăng ký của Chủ thẻ và quy định của MB từng thời kỳ.
21. **“Ngày sao kê”**: là ngày MB lập sao kê.
22. **“Kỳ sao kê”**: là khoảng thời gian giữa hai Ngày sao kê liên tiếp.
23. **“Số dư nợ”**: là tổng số tiền Chủ thẻ phải thanh toán cho MB bao gồm giá trị (các) giao dịch thẻ, phí tài chính (lãi vay), phí phát sinh, các khoản phải trả khác liên quan đến việc sử dụng thẻ chưa được Chủ thẻ thanh toán cho MB và được liệt kê trong Sao kê.
24. **“Số tiền thanh toán tối thiểu”**: là khoản tiền tối thiểu Chủ thẻ phải thanh toán cho MB trong mỗi Kỳ sao kê.
25. **“Thời gian ân hạn”**: là khoảng thời gian MB không tính lãi cho vay với những khoản chi tiêu hàng hóa dịch vụ của Chủ thẻ tín dụng trong một kỳ sao kê, tính từ ngày sao kê đến ngày đến hạn thanh toán trong một kỳ sao kê.
26. **“Ngày đến hạn thanh toán”**: là ngày cuối cùng của thời gian ân hạn trong một kỳ sao kê. Vào Ngày đến hạn thanh toán, Chủ thẻ phải thanh toán cho MB số tiền Chủ thẻ chi tiêu giao dịch trong tháng. Chủ thẻ có thể thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu hoặc toàn bộ dư nợ phát sinh trong kỳ. Nếu chủ thẻ không thanh toán đúng hạn sẽ phải chịu phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán và lãi. Nếu ngày đến hạn thanh toán là ngày nghỉ/ngày lễ thì Ngày đến hạn thanh toán được tính là ngày làm việc liền kề trước đó.
27. **“Nợ quá hạn”**: Là khoản nợ mà một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi đã đến ngày đến hạn thanh toán nhưng chưa được thanh toán.
28. **“Cơ sở dữ liệu”**: là tập hợp các dữ liệu được sắp xếp, tổ chức để truy cập, khai thác, quản lý và cập nhật thông qua phương tiện điện tử.
29. **“Dịch vụ gia tăng”**: là các dịch vụ tăng thêm mà MB cung cấp cho Chủ thẻ, giúp Chủ thẻ có thêm nhiều tiện ích trong quá trình sử dụng thẻ, bao gồm nhưng không giới hạn ở dịch vụ thẻ Priority Pass, dịch vụ trả góp qua thẻ tín dụng,...

30. “Thẻ Priority Pass”: là thẻ quà tặng MB dành cho Chủ thẻ tín dụng MB Visa Platinum/Infinite, cho phép Chủ thẻ vào phòng chờ VIP thuộc chương trình Priority Pass trên toàn cầu do Công ty Priority Pass (A.P.) Limited cung cấp. Chủ thẻ được miễn phí sử dụng phòng chờ VIP nếu Chủ thẻ đạt điều kiện miễn phí được đăng tải trên website MB từng thời kỳ. Trường hợp Chủ thẻ không đạt điều kiện được miễn phí hoặc đã dùng hết số lượt sử dụng phòng chờ VIP miễn phí, Chủ thẻ phải thanh toán tiền cho các lượt sử dụng phòng chờ VIP sau đó (theo mức quy định của chương trình Priority Pass), phải chịu phí (theo Biểu phí được đăng tải trên website MB) và được MB thu trên tài khoản thẻ tín dụng MB Visa Platinum/Infinite của Chủ thẻ (hoặc bất kỳ tài khoản hiện hữu nào của Chủ thẻ trong trường hợp tài khoản thẻ tín dụng không còn hạn mức).

ĐIỀU 2. DỊCH VỤ PHÁT HÀNH THẺ TÍN DỤNG TRÊN KÊNH ĐIỆN TỬ

Đối với dịch vụ phát hành thẻ trên kênh điện tử, KH đồng ý Đăng ký phát hành thẻ và điều kiện điều khoản sử dụng do KH xác nhận bằng phương tiện điện tử được MB chấp thuận tạo thành một hợp đồng phát hành thẻ theo đúng quy định pháp luật và có giá trị pháp lý ràng buộc các bên.

ĐIỀU 3. THỜI HẠN SỬ DỤNG THẺ (THỜI HẠN CẤP TÍN DỤNG)

- Thời hạn sử dụng thẻ là 03 (ba) năm kể từ ngày phát hành. Thời hạn sử dụng thẻ cụ thể được dập nổi trên mặt trước của thẻ. Hết Thời hạn sử dụng thẻ, nếu còn nhu cầu sử dụng, MB xem xét gia hạn thẻ theo quy định từng thời kỳ.
- KH không được sử dụng và phải ngay lập tức trả lại thẻ đã hết hạn cho MB.

ĐIỀU 4. BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM

- Chi tiết về các biện pháp và TSBĐ được thỏa thuận cụ thể trong các văn bản giao dịch bảo đảm ký giữa Ngân hàng, KH và (các) Bên liên quan (nếu có).
- Các biện pháp bảo đảm khác (tín chấp) theo thỏa thuận giữa MB và KH (nếu có).

ĐIỀU 5. HẠN MỨC

- Hạn mức tín dụng, hạn mức rút tiền mặt và hạn mức thanh toán trong một giao dịch, trong một ngày và các hạn mức khác đối với từng loại thẻ tín dụng quốc tế do MB quy định phù hợp theo các quy định pháp luật, được ghi nhận và công khai tới Chủ thẻ thông qua các phương thức niêm yết công khai trên website của MB, điểm giao dịch của MB hoặc tờ rơi sản phẩm do MB phát hành.
- Nếu tổng hạn mức khả dụng của KH lớn hơn hạn mức tín dụng, số tiền chênh lệch được chi tiêu/rút tiền mặt/thực hiện các giao dịch thẻ ngân hàng khác trước sau đó mới đến hạn mức tín dụng của KH. MB không áp dụng tính lãi đối với các giao dịch thẻ trên số tiền chênh lệch này.
- Trường hợp KH sử dụng các sản phẩm vay vốn từ hạn mức thẻ Tín dụng theo quy định của MB từng thời kỳ, MB thực hiện giảm hạn mức tín dụng tương ứng khi giải ngân vốn vay và phục hồi hạn mức khi KH trả nợ.
- Khi có nhu cầu sử dụng hạn mức để vay vốn, KH đăng ký đề nghị vay vốn bằng các phương thức theo quy định của MB. MB thực hiện thẩm định, quyết định cho vay. KH được phê duyệt cho vay sẽ ký kết Hợp đồng vay vốn theo quy định MB từng thời kỳ.

- KH đồng ý rằng MB được quyết định tăng, giảm hạn mức của thẻ (Hạn mức tín dụng, Hạn mức chi tiêu...) trên cơ sở đánh giá quá trình sử dụng thẻ của KH. MB không cần phải xác nhận với KH bằng văn bản hoặc thông báo bằng các phương thức khác theo quy định MB trước khi thực hiện các thay đổi trên.

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THẺ

Ngoài các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, (các) Chủ thẻ có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Quyền của Chủ thẻ:

- Đơn phương chấm dứt sử dụng thẻ, yêu cầu đổi thẻ, phát hành lại thẻ theo quy định của MB từng thời kỳ.
- Đồng ý MB được toàn quyền sử dụng các thông tin liên quan đến Chủ thẻ tại MB và cung cấp cho bên thứ ba có thẩm quyền theo quy định của MB hoặc quy định pháp luật.
- Đến nhận thẻ trực tiếp tại trụ sở MB hoặc yêu cầu MB gửi trả thẻ tận nơi theo địa chỉ đăng ký. Trong trường hợp Chủ thẻ đăng ký đến nhận thẻ trực tiếp tại trụ sở MB, thời gian quy định trả thẻ cho Chủ thẻ là 60 ngày. Nếu quá thời hạn này mà Chủ thẻ không đến nhận thẻ thì MB có quyền hủy thẻ và KH vẫn phải chịu phí phát hành thẻ.
- Dùng thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ và sử dụng các dịch vụ khác do MB cung cấp trong phạm vi HMTD được cấp.
- Được MB cung cấp thông tin định kỳ hoặc được cung cấp thông tin đột xuất về các giao dịch thẻ, số dư nợ và hạn mức liên quan đến việc sử dụng thẻ theo quy định của MB.
- Tra soát, khiếu nại với MB trong quá trình sử dụng thẻ về các sai sót, vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật và quy định của MB.
- Yêu cầu chấm dứt sử dụng thẻ và yêu cầu đổi thẻ, cấp lại số PIN, gia hạn thẻ, phát hành thẻ mới theo quy định của MB. Trong trường hợp này Chủ thẻ phải thanh toán các khoản phí theo quy định của MB tương ứng với từng yêu cầu theo giá trị tại từng thời kỳ được MB niêm yết tại trụ sở giao dịch hoặc trên trang web của MB.
- Các quyền khác theo quy định của Điều kiện giao dịch chung này và các quy định có liên quan của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Chủ thẻ:

- Sử dụng đúng HMTD được MB cấp, trừ trường hợp được MB đồng ý bằng văn bản về việc sử dụng vượt hạn mức; đồng thời, cam kết sử dụng thẻ và HMTD được cấp theo đúng mục đích thanh toán hàng hóa, dịch vụ, rút/ứng tiền mặt hoặc thực hiện các giao dịch được phép khác; không sử dụng thẻ cho bất kỳ mục đích nào trái với (i) quy định pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam/nước sở tại nơi Chủ thẻ sử dụng thẻ để giao dịch và (ii) quy định của MB. Chủ thẻ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng thẻ và HMTD được cấp không đúng mục đích.
- Thanh toán đầy đủ đúng hạn đối với toàn bộ các giao dịch, lãi và phí của thẻ chính và thẻ phụ phát sinh trong quá trình sử dụng thẻ.
- Thanh toán số tiền giao dịch thẻ tranh chấp và các khoản phí phát sinh theo quy định của TCTQT khi tranh chấp được đưa ra Tòa án có thẩm quyền và Tòa án xử KH thua kiện.

- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho MB các khoản vay, lãi và phí phát sinh do việc sử dụng thẻ theo Sao kê. Trong trường hợp Chủ thẻ có thực hiện giao dịch nhưng KH không nhận được Sao kê thì KH vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán theo quy định của MB đối với các giao dịch mà Chủ thẻ đã thực hiện.
- Cam kết thực hiện các thủ tục liên quan đối với TSBĐ được đăng ký và mô tả chi tiết tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế theo quy định của MB và pháp luật
- Giải quyết các nghĩa vụ có liên quan đến tất cả các giao dịch phát sinh từ việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ chính, Chủ thẻ phụ.
- Kiểm tra tính chính xác của nội dung trên Sao kê.
- Hoàn trả lại thẻ cho MB khi tìm lại được thẻ đã báo mất cắp, thất lạc trước đó; khi thẻ hết hạn sử dụng; khi KH không có nhu cầu tiếp tục sử dụng thẻ; và các trường hợp khác theo yêu cầu của MB.
- Giải quyết các mâu thuẫn với ĐVCNT về các vấn đề liên quan đến giao dịch thẻ mà không trì hoãn việc thanh toán vào ngày đến hạn.
- Tuân thủ các quy định, chính sách hiện hành của MB liên quan đến việc cấp tín dụng và trong trường hợp các quy định, chính sách này có thay đổi, KH cam kết sẽ thực hiện theo đúng các quy định, chính sách đã được thay đổi đó đúng thời hạn theo thông báo của MB.
- Đồng ý rằng nếu KH sử dụng thẻ để đặt trước các dịch vụ nhưng không sử dụng dịch vụ đó và không thông báo huỷ dịch vụ trong thời hạn quy định của ĐVCNT, KH có thể phải thanh toán một phần hoặc toàn bộ giá trị dịch vụ, các loại thuế và phí liên quan theo quy định của từng ĐVCNT.
- Thông báo ngay cho MB trong trường hợp bị mất thẻ, thẻ bị lợi dụng hoặc bị lộ thông tin.
- Đồng ý rằng trường hợp MB phải tuân thủ quy định của TCTQT (bao gồm các thủ tục xử lý tra soát, khiếu nại tại các cơ quan tài phán...) thì Chủ thẻ chấp nhận các yêu cầu từ phía MB và TCTQT liên quan đến thẻ đã phát hành cho Chủ thẻ.
- Chủ thẻ phụ sử dụng thẻ trong HMTD của Chủ thẻ chính và phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng thẻ phụ với Chủ thẻ chính.
- Không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của NHNN, được quy định tại Điều 9 bản Điều kiện giao dịch chung này.
- Nếu KH sử dụng các Dịch vụ gia tăng của MB (như dịch vụ thẻ Priority Pass, đăng ký dịch vụ trả góp qua thẻ tín dụng) bằng cách tương tác với tổng đài MB247 hoặc bất kỳ kênh nào khác do MB quy định, KH đồng ý rằng đã đọc, hiểu và đồng ý với Điều kiện và Điều khoản của các Dịch vụ này được đăng tải công khai trên website của MB và đồng ý thanh toán theo chính sách giá và phí dịch vụ theo quy định của MB từng thời kỳ.
- Khách hàng tại đây thừa nhận việc thực hiện các lệnh đăng ký/hủy và các lệnh giao dịch khác đối với các Dịch vụ gia tăng của MB thông qua tổng đài MB 247 và tại các trang thương mại điện tử của ĐVCNTT có giá trị chứng minh giao dịch của KH với MB và KH hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các giao dịch được thực hiện qua các phương thức này.

- Đối với Khách hàng sử dụng Thẻ Priority Pass, trường hợp Khách hàng không đạt điều kiện được miễn phí hoặc đã dùng hết số lượng lượt sử dụng phòng chờ VIP miễn phí thì Khách hàng đồng ý để MB tự động ghi nợ vào tài khoản thẻ tín dụng MB Visa Plantinum/Infinite để thanh toán tiền cho các lượt sử dụng phòng chờ VIP sau đó (theo mức quy định của chương trình Priority Pass) và các khoản phí liên quan khác (theo Biểu phí được đăng tải trên website MB).
- Đối với đối tượng bị hạn chế cấp tín dụng: Tất cả các giao dịch phát sinh trong một chu kỳ sao kê, chủ thẻ phải thực hiện thanh toán toàn bộ dư nợ trước ngày đến hạn thanh toán

ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA MB

Ngoài các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, MB có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Quyền của MB:

- Thực hiện các biện pháp cần thiết sau khi thông báo bằng văn bản cho Chủ thẻ như dừng giao dịch thẻ, tạm ngừng/chấm dứt việc sử dụng, thu hồi thẻ, hủy thẻ khi Chủ thẻ vi phạm các quy định pháp luật và/hoặc của MB liên quan đến việc sử dụng thẻ hoặc các trường hợp liên quan đến giả mạo và quản lý rủi ro.
- Thu thập thông tin từ các cá nhân, tổ chức khác về KH và/hoặc Chủ thẻ khi nhận được đề nghị phát hành thẻ từ KH.
- Từ chối cấp phép các giao dịch thẻ không hợp pháp, hợp lệ theo quy định của MB và pháp luật.
- Yêu cầu KH thanh toán các khoản giao dịch thẻ và các khoản lãi, phí phát sinh liên quan đến việc phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ.
- Trích nợ bất cứ tài khoản thanh toán nào của KH mở tại MB mà không cần sự đồng ý của KH hoặc thu hồi nợ thông qua việc xử lý TSBĐ của KH. Trong trường hợp này, MB được thực hiện các quyền liên quan đến việc thu hồi nợ và KH cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện gì.
- Lập Ủy nhiệm thu yêu cầu ngân hàng mở tài khoản thanh toán cho KH trích tiền thu hồi nợ gốc, nợ lãi trong trường hợp các khoản nợ gốc, nợ lãi của Chủ thẻ bị chuyển sang nợ quá hạn.
- Định kỳ đánh giá lại việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ cũng như đánh giá lại các điều kiện phát hành thẻ tín dụng của KH theo đúng quy định của MB và trên cơ sở việc đánh giá đó, MB có quyền đơn phương chấm dứt sử dụng thẻ hoặc thay đổi HMTD đã cấp cho KH hoặc gia hạn thẻ khi KH có nhu cầu và đáp ứng các điều kiện theo quy định của MB.
- Được miễn trách nhiệm trong các trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 16 Điều kiện giao dịch chung này.
- Không chịu trách nhiệm về việc giao hàng, chất lượng và dịch vụ hàng hóa mà được thanh toán bằng thẻ cấp cho Chủ thẻ tại các ĐVCNT.
- Cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền và tổ chức, cá nhân được phép khác thông tin về Chủ thẻ, tài khoản thẻ và các Giao dịch thẻ theo quy định pháp luật.

- Các quyền khác theo quy định của Điều kiện giao dịch chung này và các quy định có liên quan của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của MB:

- Tuân thủ các quy định về phát hành, thanh toán thẻ của các TCTQT và Ngân hàng Nhà nước.
- Bảo mật các thông tin liên quan đến Chủ thẻ và tài khoản thẻ theo quy định của pháp luật và chỉ cung cấp các thông tin này trong những trường hợp theo quy định của pháp luật và thỏa thuận với KH.
- Giải quyết hoặc trả lời các khiếu nại, thắc mắc của KH có liên quan đến việc phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ theo quy định pháp luật và các TCTQT.
- Thực hiện giải chấp TSBĐ (nếu có) của Chủ thẻ trong vòng 40 ngày kể từ ngày yêu cầu chấm dứt sử dụng thẻ của Chủ thẻ có hiệu lực, đồng thời Chủ thẻ đáp ứng các điều kiện (i) đã thanh toán mọi nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản với MB; (ii) các tra soát khiếu nại của Chủ thẻ (nếu có) đã được giải quyết xong; (iii) TSBĐ chưa bị xử lý để thanh toán các nghĩa vụ của Chủ thẻ. Đối với TSBĐ để tăng HMTD tạm thời, việc giải chấp cũng sẽ được thực hiện trong vòng 40 ngày kể từ ngày HMTD tạm thời hết hạn và Chủ thẻ đã thanh toán hết các Giao dịch thẻ và các khoản lãi, phí phát sinh liên quan đến HMTD được tăng.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều kiện giao dịch chung này và các quy định có liên quan của pháp luật.
- Cập nhật chính sách giá và phí Dịch vụ gia tăng trên website của MB từng thời kỳ.

ĐIỀU 8. THẺ CHÍNH VÀ THẺ PHỤ

- Chủ thẻ chính hạng Classic, Gold có thể yêu cầu phát hành thêm tối đa 08 (tám) thẻ phụ. Chủ thẻ chính hạng Platinum có thể yêu cầu phát hành thêm tối đa 02 (hai) thẻ phụ. Hạng của thẻ phụ cùng hạng của thẻ chính.
- HMTD của (các) Thẻ phụ tối đa bằng HMTD của Thẻ chính. Trường hợp HMTD của Thẻ chính thay đổi thì HMTD của (các) Thẻ phụ vẫn phải tuân thủ nguyên tắc này.
- Giao dịch của thẻ chính và (các) thẻ phụ được thể hiện trên cùng một Sao kê và được gửi cho Chủ thẻ chính để thanh toán.
- Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu khóa, chấm dứt việc sử dụng thẻ phụ mà không cần sự đồng ý của Chủ thẻ phụ. Khi thẻ phụ bị khóa, chấm dứt việc sử dụng, Chủ thẻ phụ không có quyền yêu cầu mở khóa thẻ phụ, phát hành lại PIN, phát hành lại thẻ. Nếu Chủ thẻ chính chính thức chấm dứt việc sử dụng thẻ thì đồng thời chấm dứt sử dụng thẻ của (các) Chủ thẻ phụ.

ĐIỀU 9. DỊCH VỤ TRẢ GÓP

1. Điều kiện tham gia Dịch vụ trả góp lãi suất 0%

- Dịch vụ trả góp lãi suất 0% chỉ áp dụng đối với khách hàng cá nhân và đồng thời là Chủ thẻ chính của thẻ tín dụng quốc tế MB. Chủ thẻ chính có thể đăng ký trả góp cho các giao dịch được thực hiện bởi thẻ chính hoặc thẻ phụ khi đáp ứng các điều kiện sau:
 - + Dịch vụ trả góp lãi suất 0% chỉ áp dụng đối với các giao dịch mua sắm hàng hóa, sử dụng dịch vụ bằng thẻ tín dụng quốc tế MB và không áp dụng đối với các giao dịch: rút

hoặc ứng tiền mặt, thanh toán phí và lãi của ngân hàng, thanh toán chi phí cò bạc và các giao dịch bất hợp pháp khác.

- + Thời hạn hiệu lực còn lại của thẻ tín dụng phải lớn hơn hoặc bằng thời hạn đăng ký trả góp;
- + Thẻ của Khách hàng phải ở trạng thái hoạt động bình thường và không có dư nợ quá hạn;
- + Giao dịch chưa được đăng ký sử dụng Dịch vụ trả góp lãi suất 0%;
- + Giao dịch chưa được ghi nhận lên sao kê thẻ tín dụng;
- + Giá trị giao dịch đăng ký trả góp phải lớn hơn hoặc bằng số tiền trả góp tối thiểu được quy định theo từng chương trình cụ thể;
- Chủ thẻ chỉ có thể đăng ký trả góp trên toàn bộ giá trị giao dịch ban đầu, không thể đăng ký trả góp một phần trên giá trị của giao dịch;
- Giao dịch đã đăng ký trả góp chỉ có thể tắt toán trước hạn toàn bộ số tiền đã đăng ký và không được hủy đăng ký dịch vụ trả góp.
- Chủ thẻ đăng ký trả góp qua APP MB, MB247, các kênh giao dịch của đối tác liên kết hoặc bất kỳ kênh nào khác do MB quy định, KH đồng ý rằng đã đọc, hiểu và đồng ý với Điều kiện và Điều khoản của các Dịch vụ này được đăng tải công khai trên website của MB và đồng ý thanh toán theo chính sách giá và phí dịch vụ theo quy định của MB từng thời kỳ
- Ngân hàng có quyền từ chối đề nghị tham gia Dịch vụ trả góp lãi suất 0% cho giao dịch bằng thẻ tín dụng khi Chủ thẻ không đáp ứng được các điều kiện nêu tại Khoản 1 và có quyền chấm dứt việc cung cấp Dịch vụ trả góp lãi suất 0% khi Chủ thẻ vi phạm các quy định tại Bản Điều Khoản và Điều Khoản này và Điều kiện giao dịch chung về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân của MB.

2. Nội dung dịch vụ

- Chủ thẻ MB khi thực hiện giao dịch mua hàng hóa, sử dụng dịch vụ bằng thẻ tín dụng và đáp ứng các điều kiện tại khoản 1 Mục I có thể đăng ký chuyển đổi thành giao dịch trả góp tại các Đơn vị chấp nhận thẻ liên kết và Đơn vị chấp nhận thẻ không liên kết.
 - + **Đơn vị chấp nhận thẻ liên kết (ĐVLK)**: là Đơn vị chấp nhận thẻ cung cấp hàng hóa/dịch vụ, hợp tác cùng MB thực hiện Dịch vụ trả góp lãi suất 0% bằng thẻ tín dụng. Danh sách các đơn vị liên kết sẽ được thông báo trên các phương tiện truyền thông của MB (Website MB, email truyền thông ...) từng thời kỳ.
 - + **Đơn vị chấp nhận thẻ không liên kết (ĐVKLK)**: là Đơn vị chấp nhận thẻ không hợp tác với MB trong việc triển khai Dịch vụ trả góp lãi suất 0% bằng thẻ tín dụng

3. Phương thức đăng ký dịch vụ trả góp

Sau khi thực hiện giao dịch mua hàng hóa, sử dụng dịch vụ tại Đơn vị chấp nhận thẻ. Chủ thẻ có thể lựa chọn đăng ký tham gia trả góp số tiền giao dịch bằng các phương thức sau:

- Tại các ĐVLK: Chủ thẻ đăng ký tại ĐVLK bằng cách điền vào Đơn đăng ký tham gia trả góp dành cho Chủ thẻ tín dụng quốc tế theo mẫu của MB và ký xác nhận. ĐVLK có trách nhiệm tập hợp hồ sơ đăng ký trả góp và chuyển thông tin đến ngân hàng.

- Tại website thương mại điện tử của ĐVLK: Chủ thẻ đăng ký trên website của ĐVLK bằng cách chọn thanh toán mua hàng, sử dụng dịch vụ qua hình thức trả góp 0% bằng thẻ tín dụng MB. MB sẽ trực tiếp gọi điện thoại đến Chủ thẻ và có ghi âm cuộc gọi để xác nhận thông tin đăng ký trả góp.
Lưu ý: Khi đăng ký trả góp tại các Đơn vị liên kết, Chủ thẻ phải thực hiện đăng ký trước 15h30 tại ngày làm việc cuối cùng trước ngày lên sao kê thẻ tín dụng (Ngày làm việc cuối cùng không được trùng với ngày thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày lễ/Tết). (Theo quy định hiện tại của MB, đối với thẻ tín dụng MB VISA credit ngày lên sao kê là ngày 05 hàng tháng, đối với thẻ tín dụng MB JCB ngày lên sao kê là ngày 08 hàng tháng).
- Tại các đơn vị không liên kết: Chủ thẻ gọi điện thoại đến Tổng đài dịch vụ Chăm Sóc Khách hàng 24/7 của MB để đăng ký trả góp và cung cấp các thông tin để xác minh Chủ thẻ theo quy định của MB và thông tin liên quan đến giao dịch đăng ký trả góp, bao gồm:
 - + Họ và tên Chủ thẻ;
 - + Số điện thoại đăng ký;
 - + Số giấy tờ tùy thân (số CMND/CM quân đội/thẻ căn cước/hộ chiếu);
 - + Thông tin thẻ: ID thẻ (in trên bề mặt của thẻ, dưới đây số thẻ) hoặc 6 số đầu và 4 số cuối của thẻ;
 - + Mã số chuẩn chi - nếu có (theo hóa đơn trên máy POS của giao dịch mua hàng hóa);
 - + Số tiền giao dịch (Khoản tiền đăng ký tham gia trả góp);
 - + Thời gian thực hiện giao dịch;
 - + Kỳ hạn trả góp;
 - + Địa điểm mua hàng.
- Trường hợp MB chấp thuận chuyển đổi giao dịch Chủ thẻ đăng ký thành giao dịch trả góp, MB sẽ gửi cho Chủ thẻ tin nhắn SMS tới số điện thoại và email đến địa chỉ email Chủ thẻ đã đăng ký để xác nhận thông tin giao dịch đã được đăng ký trả góp thành công.

4. Quy định về số tiền tối thiểu đăng ký trả góp

- Số tiền giao dịch tối thiểu để Chủ thẻ có thể đăng ký trả góp theo quy định của MB từng thời kỳ và phù hợp với Hợp đồng hợp tác dịch vụ trả góp với Đơn vị chấp nhận thẻ (nếu có) nhưng không thấp hơn 3.000.000 VND/giao dịch.
- 2. Dư nợ gốc trả góp hàng tháng tối thiểu 250.000 VND/tháng.

5. Quy định về kỳ hạn trả góp

- Tại ĐVLK: Các loại kỳ hạn trả góp sẽ được quy định theo từng loại hình giao dịch, từng ĐVLK của MB theo từng thời kỳ.
- Tại ĐVKLK: Chủ thẻ sẽ được trả góp theo các kỳ hạn 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng và 12 tháng. Việc lựa chọn kỳ hạn trả góp sẽ do Chủ thẻ chủ động lựa chọn.
- Các loại kỳ hạn trả góp có thể thay đổi theo quy định của MB từng thời kỳ. Thông tin về các loại kỳ hạn trả góp sẽ được truyền thông tới Chủ thẻ tín dụng trên các phương tiện truyền thông của MB (Website MB, email truyền thông ...) và tại các điểm giao dịch của ĐVLK.

6. Quy định về thanh toán và lãi suất

- Số tiền giao dịch trả góp được chia đều theo số tháng tương ứng với kỳ hạn Khách hàng đăng ký trả góp (*Dư nợ gốc trả góp hàng tháng theo kỳ sao kê*).

- Số tiền trả góp khách hàng phải trả hàng tháng (***Dư nợ trả góp hàng tháng theo kỳ sao kê***) gồm dư nợ gốc trả góp hàng tháng theo kỳ sao kê và các khoản phí, lãi phát sinh được ghi nhận vào sao kê thẻ tín dụng hàng tháng và là một phần của tổng dư nợ thẻ tín dụng mà Chủ thẻ phải thanh toán cho kỳ sao kê đó. Phần dư nợ trả góp còn lại sẽ được thể hiện trong các kỳ sao kê tiếp theo cho đến khi khoản trả góp được Chủ thẻ thanh toán hết. Trường hợp Chủ thẻ chuyển đổi trả góp cho giao dịch thực hiện tại nước ngoài thì số tiền trả góp sẽ bao gồm cả phí chuyển đổi ngoại tệ theo quy định của Ngân hàng nhà nước và MB từng thời kỳ.
- Chủ thẻ được áp dụng mức lãi suất 0% đối với dư nợ gốc trả góp trong trường hợp Chủ thẻ thanh toán đầy đủ ***Dư nợ trả góp hàng tháng theo kỳ sao kê***.
- Trường hợp Chủ thẻ không thanh toán hết ***Dư nợ trả góp hàng tháng theo kỳ sao kê***:
 - + ***Dư nợ gốc trả góp hàng tháng theo kỳ sao kê*** còn lại sẽ được áp dụng mức ***Lãi suất quá hạn trả góp*** bằng ***Lãi suất trong hạn*** của giao dịch chi tiêu thông thường của thẻ tín dụng kể từ ngày liền sau ngày đến hạn thanh toán cho đến ngày Chủ thẻ thanh toán hết số tiền chậm thanh toán. Số tiền chậm trả sẽ được thể hiện trong các kỳ sao kê tiếp theo cho đến khi được Chủ thẻ thanh toán hết.
 - + ***Dư nợ trả góp hàng tháng theo kỳ sao kê*** của các tháng tiếp theo vẫn tiếp tục thanh toán theo lịch trả góp Chủ thẻ đã đăng ký.
- Cách tính lãi và mức Lãi suất quá hạn trả góp theo quy định của MB từng thời kỳ và sẽ được thông báo đến Chủ thẻ qua các phương tiện truyền thông của MB như Website MB, email truyền thông khi có sự điều chỉnh. Việc điều chỉnh cách tính lãi và mức lãi suất có hiệu lực kể từ ngày được ghi rõ trong thông báo, ngày công bố phù hợp với quy định pháp luật và được đăng tải trên Website MB ít nhất 7 ngày trước khi có hiệu lực. Trong trường hợp Chủ thẻ không đồng ý với việc điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng, Chủ thẻ có thể liên hệ với Chi nhánh phát hành để thực hiện tắt toán dư nợ trước hạn.
- Thẻ tín dụng của Chủ thẻ có sử dụng Dịch vụ trả góp vẫn áp dụng các quy định về việc khóa thẻ tạm thời và khóa thẻ vĩnh viễn tuân theo quy định của thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân theo từng thời kỳ.
- Sau khi khóa thẻ tạm thời (thẻ có dư nợ thông thường bị quá hạn), nếu Chủ thẻ vẫn không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu của 02 kỳ tiếp theo đúng hạn thì thẻ bị khóa vĩnh viễn. Toàn bộ dư nợ gốc và phí còn lại của tất cả các khoản trả góp của Chủ thẻ sẽ bị chuyển thành dư nợ gốc quá hạn cần thanh toán ngay lập tức.

7. Quy định về Số tiền thanh toán tối thiểu của thẻ tín dụng khi có giao dịch trả góp

- Khi dư nợ của Chủ thẻ vẫn đang trong hạn và chưa vượt hạn mức tín dụng

Mức thanh toán tối thiểu (Minimum Payment)	=	$X\% \times \text{Dư nợ thông thường cuối kỳ sao kê} + \text{dư nợ trả góp cuối kỳ sao kê}$ (Tối thiểu 100.000 VND)
---	---	--

- Khi dư nợ của Chủ thẻ vẫn đang trong hạn và vượt hạn mức tín dụng

Mức thanh toán tối thiểu (Minimum Payment)	=	$X\% \times (\text{Dư nợ thông thường cuối kỳ sao kê} - \text{số tiền vượt hạn mức tín dụng}) + \text{dư nợ trả góp cuối kỳ sao kê} + \text{Số tiền vượt hạn mức tín dụng}$ (Tối thiểu 100.000 VND)
---	---	--

Lưu ý : Giá trị tham số X có thể thay đổi tuân theo quy định về số tiền thanh toán tối thiểu áp dụng với thẻ tín dụng KHCN của MB từng thời kỳ (Hiện tại đang là 5%).

- Khi Chủ thẻ bị khóa thẻ tạm thời do quá hạn

Mức thanh toán tối thiểu (Minimum Payment)	=	Dư nợ thông thường quá hạn + dư nợ trả góp quá hạn (nếu có)
---	---	---

8. Phí

- Các loại phí có thể áp dụng đối với Chủ thẻ tham gia Dịch vụ trả góp lãi suất 0% như sau:
- Phí đăng ký trả góp:
 - + Phí đăng ký trả góp là số tiền được tính trên tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch (hoặc bằng khoản tối thiểu hoặc tối đa) Chủ thẻ phải trả cho MB khi đăng ký tham gia trả góp.
 - + Phí đăng ký trả góp được ghi nhận ngay tại thời điểm giao dịch của Chủ thẻ được đăng ký trả góp thành công và hiển thị trên sao kê của Chủ thẻ tại kỳ sao kê Chủ thẻ thực hiện đăng ký trả góp. Phí đăng ký trả góp được áp dụng theo quy định của MB từng thời kỳ.
- 2. Phí quản lý trả góp:
 - + Phí quản lý trả góp là số tiền phí tính trên tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch đã đăng ký chuyển sang trả góp Chủ thẻ phải trả cho MB để quản lý khoản trả góp hàng kỳ theo biểu phí MB quy định từng thời kỳ. Phí quản lý trả góp được chia đều theo số tháng tương ứng với kỳ hạn trả góp và là một phần của **Dư nợ trả góp hàng tháng theo kỳ sao kê**.
- Phí tắt toán trước hạn:
 - + Phí tắt toán trước hạn là số tiền phí tính trên tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch đã đăng ký chuyển sang trả góp ban đầu mà Chủ thẻ phải trả cho MB khi Chủ thẻ chủ động đăng ký tắt toán khoản trả góp trước thời hạn đã thỏa thuận.
 - + Phí tắt toán trước hạn sẽ được ghi nhận ngay tại thời điểm giao dịch trả góp của Chủ thẻ được tắt toán trước hạn thành công và hiển thị trên sao kê của Chủ thẻ tại kỳ sao kê Chủ thẻ thực hiện tắt toán trước hạn.

9. Thứ tự ưu tiên thu nợ của thẻ tín dụng có giao dịch trả góp

- Thứ tự ưu tiên thu nợ trong hạn của thẻ tín dụng khi có giao dịch trả góp và giao dịch chi tiêu thông thường như sau:
 - + **Dư nợ trả góp hàng tháng theo kỳ sao kê:** phí quản lý trả góp, **Dư nợ gốc trả góp hàng tháng theo kỳ sao kê**.
 - + Dư nợ thông thường của thẻ tín dụng, thứ tự gồm:
 - + Phí / phạt chậm thanh toán của dư nợ thông thường;
 - + Lãi (bao gồm lãi của dư nợ thông thường của thẻ tín dụng và dư nợ trả góp theo thời gian giao dịch);

- + Giao dịch rút tiền mặt;
- + Giao dịch chi tiêu mua sắm hàng hóa dịch vụ không sử dụng tính năng trả góp.
- Trong trường hợp Chủ thẻ có dư nợ quá hạn thẻ tín dụng, thứ tự ưu tiên thu nợ quá hạn của thẻ tín dụng khi có dư nợ trả góp và dư nợ thông thường như sau:
 - + Dư nợ quá hạn thông thường của thẻ tín dụng: Gốc quá hạn, phí quá hạn.
 - + Dư nợ trả góp bị chậm trả (nếu có): Gốc chậm thanh toán, phí quản lý trả góp chậm thanh toán.
 - + ***Dư nợ trả góp hàng tháng theo kỳ sao kê:*** phí quản lý trả góp, ***dư nợ gốc trả góp hàng tháng theo kỳ sao kê.***
 - + Dư nợ thông thường trong hạn (theo thứ tự ưu tiên nợ trong hạn).
- Đối với các nhóm giao dịch trên, thứ tự ưu tiên thu nợ sẽ tuân theo thời gian giao dịch được cập nhật vào hệ thống MB.

10. Quy định về tắt toán trước hạn

- Để tắt toán trước hạn, Chủ thẻ cần liên hệ qua tổng đài MB 247 để thực hiện. Chủ thẻ có thể chủ động tắt toán trước hạn khoản trả góp đã đăng ký tại bất kỳ thời điểm nào và phải chịu Phí tắt toán trước hạn.
- Điều kiện để Chủ thẻ có thể tắt toán trước hạn bao gồm:
 - + Chủ thẻ phải thanh toán hết toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng tính đến thời điểm hiện tại không bao gồm dư nợ trả góp chưa lên sao kê.
 - + Sau khi thanh toán khoản trên, số tiền đã thanh toán sao kê còn lại phải đủ để thanh toán toàn bộ dư nợ gốc trả góp chưa lên sao kê của giao dịch cần tắt toán trước hạn.
 - + Phí quản lý trả góp của các kỳ còn lại chưa lên sao kê sẽ được miễn.
- Chủ thẻ cần cung cấp các thông tin sau để thực hiện tắt toán trước hạn giao dịch trả góp:
 - + Các thông tin định danh Chủ thẻ, định danh thẻ theo quy định;
 - + Mã số chuẩn chi giao dịch (nếu có);
 - + Thời gian giao dịch;
 - + Số tiền đăng ký trả góp ban đầu;
 - + Kỳ hạn trả góp.

11. Chấm dứt áp dụng dịch vụ trả góp

- MB có quyền hủy bỏ hoặc chấm dứt việc cung cấp Dịch vụ trả góp lãi suất 0% qua thẻ tín dụng tại bất kỳ thời điểm nào bằng việc thông báo đến Chủ thẻ và yêu cầu Chủ thẻ thanh toán ngay toàn bộ số dư còn lại của các khoản trả góp khi xảy ra các trường hợp sau:
 - + Chủ thẻ vi phạm một trong các điều kiện và điều khoản của dịch vụ này và/hoặc Điều kiện giao dịch chung về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế MB dành cho khách hàng cá nhân; hoặc
 - + Thẻ tín dụng bị đóng, khóa tạm thời, khóa vĩnh viễn ...do Chủ thẻ không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ thanh toán với MB.
 - + Tài khoản thẻ tín dụng hoặc dịch vụ trả góp lãi suất 0% bị hủy bởi Chủ thẻ hoặc bởi MB hoặc khi Chủ thẻ qua đời/ mất tích.

- Khi Chủ thẻ thuộc các trường hợp chấm dứt áp dụng dịch vụ trả góp nêu tại Khoản 1, toàn bộ dư nợ gốc và phí còn lại của giao dịch chuyển đổi theo dịch vụ trả góp lãi suất 0% sẽ ngay lập tức chuyển thành giao dịch chi tiêu dư nợ thông thường, chịu Lãi suất trong hạn của dư nợ thông thường từ thời điểm chấm dứt dịch vụ trả góp. Trừ trường hợp thẻ bị khóa vĩnh viễn do quá hạn thì Chủ thẻ phải chịu Lãi suất quá hạn ngay từ thời điểm chấm dứt dịch vụ trả góp.

12. Điều khoản chung

- MB có quyền chấp nhận hoặc từ chối bất kỳ yêu cầu nào liên quan đến việc sử dụng Dịch vụ trả góp lãi suất 0% qua thẻ tín dụng mà không phải cung cấp lý do;
- Bất kể các quy định của Bản Điều Khoản và Điều Khoản này, MB sẽ có quyền (a) ngừng hoặc chấm dứt dịch vụ trả góp lãi suất 0% và/hoặc (b) bổ sung hoặc điều chỉnh các quy định trong Bản Điều Khoản và Điều Khoản này và niêm yết/công bố công khai trước ngày có hiệu lực tại các ĐVLK và trên Website MB phù hợp với quy định của Pháp luật và quy định của MB từng thời kỳ. Điều kiện và điều khoản sau khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế có hiệu lực áp dụng với Chủ thẻ trong trường hợp Chủ thẻ đã sử dụng dịch vụ trả góp qua thẻ tín dụng quốc tế và Chủ thẻ có trách nhiệm tuân thủ thực hiện theo Bản Điều Khoản và Điều Khoản dịch vụ trả góp được sửa đổi, bổ sung, thay thế.
- MB không chịu trách nhiệm về bất kỳ tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện nào giữa Chủ thẻ và bên cung cấp hàng hóa, dịch vụ liên quan đến Khoản trả góp. Theo đó, Chủ thẻ vẫn tiếp tục ủy quyền cho MB ghi nợ các khoản phải thanh toán trả góp theo kỳ sao kê dù có bất kỳ tranh chấp nào xảy ra.
- Chủ thẻ theo đây đồng ý rằng, MB có quyền cung cấp thông tin liên quan đến Chủ thẻ cho Đối tác hoặc bên thứ ba có thẩm quyền theo quy định của MB phù hợp với quy định pháp luật.
- Bản Điều Khoản và Điều Khoản này là một phần không thể tách rời của Điều kiện giao dịch chung về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân. Trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa Bản Điều Khoản và Điều Khoản này với Điều kiện giao dịch chung về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế liên quan tới Khoản trả góp thì quy định của Bản Điều Khoản và Điều Khoản này sẽ được ưu tiên áp dụng.
- Bản Điều Khoản và Điều Khoản này được điều chỉnh và giải thích theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 10. CÁC HÀNH VI BỊ CẤM

- Làm, sử dụng, chuyển nhượng và lưu hành thẻ giả.
- Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện để người khác thực hiện các hành vi giao dịch thẻ gian lận, giả mạo; giao dịch thanh toán không tại ĐVCNT (không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ).
- Lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin thẻ; tiết lộ và cung cấp thông tin thẻ, chủ thẻ và giao dịch thẻ không đúng quy định của pháp luật.
- Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

- Mua, bán, thuê, cho thuê thẻ hoặc thông tin thẻ, mở hộ thẻ

ĐIỀU 11. LÃI VÀ PHÍ CỦA CÁC GIAO DỊCH SỬ DỤNG THẺ

13. Lãi

- Đối với giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ: khi đến hạn thanh toán, nếu Chủ thẻ thanh toán toàn bộ số dư nợ thì MB sẽ ưu đãi miễn lãi cho toàn bộ giao dịch trong Kỳ sao kê của Chủ thẻ. Nếu Chủ thẻ thanh toán lớn hơn hoặc bằng Số tiền thanh toán tối thiểu trước/vào Ngày đến hạn thanh toán, Chủ thẻ phải trả lãi kể từ ngày phát sinh giao dịch cho đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết toàn bộ dư nợ và tính trên số dư nợ thực tế. Nếu Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán thấp hơn Số tiền thanh toán tối thiểu, Chủ thẻ phải chịu phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán và trả lãi kể từ ngày phát sinh giao dịch cho đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết toàn bộ dư nợ và tính trên số dư nợ thực tế.
- Đối với giao dịch rút tiền mặt: MB sẽ tính lãi đối với giao dịch rút tiền mặt ngay từ ngày Chủ thẻ thực hiện giao dịch đến hết ngày liền kề trước ngày Chủ thẻ thanh toán toàn bộ giá trị giao dịch.
- Lãi suất (đối với từng giao dịch):
 - + Một (01) kỳ sao kê Chủ thẻ không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu hoặc không thanh toán toàn bộ dư nợ nhưng vẫn đảm bảo thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ sao kê đó: Áp dụng lãi suất trong hạn.
 - + Hai (02) kỳ sao kê liên tiếp Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán thấp hơn số tiền thanh toán tối thiểu: áp dụng mức lãi suất bằng 145% lãi suất trong hạn trên toàn bộ dư nợ quá hạn (không bao gồm lãi) của KH kể từ ngày chuyển nợ quá hạn đến ngày KH thực hiện thanh toán đồng thời hệ thống sẽ thực hiện khóa thẻ tạm thời.
- Lãi suất cho giao dịch phí: giao dịch phí bao gồm phí phát hành, phí thường niên, phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán, phí ứng/rút tiền mặt v.v: Tính theo nguyên tắc của Lãi suất (đối với từng giao dịch) như trên. Các khoản lãi của KH chưa thanh toán (nếu có) không phải chịu lãi.
- Phương pháp tính lãi trong hạn: lãi trong hạn được xác định dựa trên công thức sau:

$$\text{Lãi trong hạn} = \sum \text{Dư nợ thực tế} \times \text{số ngày duy trì dư nợ thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi}/365$$
 Trong đó:
 - Thời điểm xác định dư nợ để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
 - Lãi suất trong hạn được tính từ ngày phát sinh giao dịch cho đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết toàn bộ dư nợ và tính trên số dư nợ thực tế.
 - $\text{Dư nợ thực tế} = \text{số tiền rút/ứng tại ATM/POS} + \text{số tiền thanh toán hàng hóa dịch vụ} + \text{phí}$
 - giá trị thanh toán đã thanh toán.

14. Các khoản phí, phạt áp dụng:

- Phí phát hành: là khoản phí KH phải trả khi phát hành thẻ.
- Phí thường niên: là khoản phí KH phải trả hàng năm để duy trì việc sử dụng thẻ.
- Phí rút tiền mặt: là khoản phí phát sinh khi KH thực hiện giao dịch rút tiền mặt từ thẻ.

- Phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán: nếu đến hạn thanh toán KH không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn số tiền thanh toán tối thiểu thì Chủ thẻ sẽ chịu phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán.
- Mức phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán = $4\% \times$ số tiền thanh toán tối thiểu chưa thanh toán. (Lưu ý : Phí tối thiểu là 150.000 VNĐ);
- Mức phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán này có thể thay đổi theo quy định về biểu phí của MB từng thời kỳ.
- Phí thay thẻ: là khoản phí KH phải trả khi KH yêu cầu cấp lại thẻ trước ngày hết hạn của thẻ.
- Phí cấp lại số PIN: là khoản phí KH phải trả khi yêu cầu cấp lại số PIN.
- Phí thông báo thẻ bị thất lạc, mất cắp: là khoản phí KH phải trả khi thông báo thẻ bị thất lạc hoặc bị mất cắp.
- Phí thay đổi HMTD: là khoản phí KH phải trả khi yêu cầu tăng hoặc giảm HMTD đã được cấp trước đây và được MB chấp nhận.
- Phí cấp bản sao Sao kê theo yêu cầu: là khoản phí KH phải trả khi yêu cầu cấp thêm bản sao Sao kê ngoài bản chính mà MB đã gửi cho KH hàng tháng.
- Phí cấp bản sao hóa đơn giao dịch: là khoản phí KH phải trả khi yêu cầu cấp bản sao hóa đơn giao dịch ngoài hóa đơn mà KH đã nhận tại ĐVCNT.
- Phí tra soát, khiếu nại: KH phải trả khi khiếu nại không đúng/không chính xác về giao dịch.
- Phí chuyển đổi ngoại tệ: tất cả các giao dịch được chuyển đổi ra VND theo tỷ giá của TCTQT và/hoặc theo tỷ giá quy đổi của MB vào thời điểm giao dịch được ghi nợ vào tài khoản thẻ.
- Các khoản phí khác theo quy định của MB từng thời kỳ, phù hợp với quy định của pháp luật.

15. Phương thức thu lãi, phí, phạt:

KH đồng ý MB được quyền trừ vào HMTD thẻ để thu các khoản lãi, phí, phạt nêu trên.

16. Mức thu và thời điểm thu lãi, phí, phạt:

Áp dụng theo quy định tại Biểu phí/lãi do MB ban hành trong từng thời kỳ, được niêm yết tại các quầy giao dịch và/hoặc đăng tải trên website của MB.

17. Sửa đổi, bổ sung lãi, phí, phạt:

- MB có quyền sửa đổi, bổ sung, thay đổi các quy định về lãi, phí, phạt theo từng thời kỳ phù hợp theo quy định của pháp luật và quy định của MB bằng cách thông báo bằng văn bản cho KH hoặc đăng tải trên website của MB. Các sửa đổi và bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày được ghi rõ trong thông báo/ngày công bố, phù hợp với quy định của pháp luật và được đăng tải trên website của MB ít nhất 7 ngày trước khi có hiệu lực.
- Nếu KH không chấp nhận những quy định mới về phí, phạt do MB đưa ra, KH có quyền đơn phương chấm dứt sử dụng thẻ theo quy định tại Điều 14 Điều kiện giao dịch chung này.

- Nếu Chủ thẻ tiếp tục sử dụng thẻ sau thời điểm có hiệu lực của việc sửa đổi về phí, phạt mà không có văn bản thông báo tới MB về việc chấm dứt sử dụng thẻ thì đương nhiên được coi là KH đã chấp nhận hoàn toàn các nội dung được sửa đổi, bổ sung đó.

ĐIỀU 12. THANH TOÁN SAO KÊ, CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN

1. Quy định về thanh toán sao kê

- Ngày sao kê: Vào ngày 05 hàng tháng (với thẻ Visa) hoặc ngày 08 hàng tháng (với thẻ JCB), hoặc ngày làm việc tiếp theo nếu các ngày trên trùng vào ngày lễ/tết, KH sẽ nhận được bản Sao kê liệt kê chi tiết các giao dịch, phí, lãi phát sinh trong kỳ. Các giao dịch bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam (VND) theo tỷ giá của TCTQT và/hoặc theo tỷ giá quy đổi của MB tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống của MB. MB sẽ thu phí chuyển đổi ngoại tệ và phí chênh lệch tỷ giá trên các giao dịch bằng ngoại tệ.
- MB thực hiện gửi Sao kê cho KH qua thư điện tử tới địa chỉ KH đã cung cấp cho MB.
- Khi nhận được Sao kê, KH có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đúng hạn cho MB tất cả các khoản nợ phát sinh như nội dung ghi trên Sao kê theo quy định. Nếu trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày MB gửi Sao kê, MB không nhận được thông báo thắc mắc của KH về thông tin trong Sao kê thì xem như KH đã nhận được Sao kê và đồng ý thanh toán tất cả các giao dịch và phí thể hiện trong Sao kê.
- KH có thể thanh toán theo phương thức nộp tiền mặt, chuyển khoản, hoặc đồng ý để MB tự động trích nợ từ tài khoản thanh toán của KH mở tại MB. Việc thanh toán chỉ được tính khi MB nhận được báo Có với số tiền thực báo Có. Số tiền thanh toán nhận được sau giờ làm việc của MB sẽ được tính sang ngày làm việc liền kề sau đó.
- Ngày đến hạn thanh toán (thời hạn trả nợ) là ngày 20 hàng tháng (với thẻ Visa) hoặc ngày 23 hàng tháng (với thẻ JCB): Là ngày Chủ thẻ phải thanh toán cho MB số tiền thanh toán tối thiểu (5% dư nợ trong kỳ sao kê) . Nếu KH không thanh toán đúng hạn sẽ phải chịu Phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán và lãi. Nếu Ngày đến hạn thanh toán là ngày nghỉ/ngày lễ thì Ngày đến hạn thanh toán được tính là ngày làm việc liền kề trước đó.
- Thứ tự ưu tiên thanh toán số dư nợ: MB thực hiện việc thu nợ theo thứ tự thời gian thực hiện giao dịch và theo thứ tự ưu tiên thanh toán số dư nợ như sau: (1) Các khoản phí, lãi; (2) Giao dịch rút tiền mặt; (3) Thanh toán hàng hóa, dịch vụ.
- Trường hợp KH đăng ký thanh toán số tiền ghi nợ tự động là toàn bộ số dư sao kê mà số dư tài khoản trích nợ không đủ, MB được quyền tự động trích nợ toàn bộ số dư khả dụng (không bao gồm hạn mức thấu chi) của tài khoản trích nợ KH, phần còn thiếu sẽ chuyển sang phần dư nợ phải trả lãi theo quy định tại điều 10 - Điều kiện giao dịch chung này.

2. Thu hồi nợ và chuyển nợ quá hạn

- Sau 30 ngày kể từ Ngày đến hạn thanh toán, nếu KH không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn Số tiền thanh toán tối thiểu, MB được quyền xem xét việc ngừng sử dụng thẻ tạm thời và áp dụng tính lãi cho tất cả các giao dịch kể từ ngày KH thực hiện giao dịch cho đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết toàn bộ dư nợ và tính trên số dư nợ thực tế.

- Từ ngày thứ 31 kể từ Ngày đến hạn thanh toán, nếu KH không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn Số tiền thanh toán tối thiểu, MB sẽ áp dụng tính lãi cho các giao dịch với mức lãi suất cao bằng 145% lãi suất thẻ tín dụng trong hạn.
- Trong vòng 60 ngày kể từ ngày khóa thẻ tạm thời, nếu chủ thẻ thanh toán toàn bộ dư nợ quá hạn, hệ thống sẽ tự động thực hiện mở khóa thẻ. Các dư nợ phát sinh sau ngày mở khóa thẻ áp dụng lãi suất trong hạn.
- Kể từ ngày 61 trở đi sau ngày khóa thẻ tạm thời, nếu chủ thẻ không thanh toán đủ toàn bộ dư nợ quá hạn, MB thực hiện khóa vĩnh viễn thẻ của KH, toàn bộ dư nợ của chủ thẻ được chuyển sang tài khoản Baddebt để tiếp tục theo dõi và tính lãi. MB tiến hành các thủ tục thu nợ và xử lý TSBĐ của KH mà không cần có xác nhận của KH. Trường hợp các TSBĐ không đủ để thu hồi nợ, KH vẫn chịu trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho MB số dư nợ còn lại (sau khi MB thu hồi một phần dư nợ từ TSBĐ) hoặc thực hiện thu hồi xử lý nợ theo quy định của MB từng thời kỳ.
- MB được quyền áp dụng các biện pháp để thu hồi nợ. KH phải thanh toán toàn bộ khoản nợ và chịu mọi khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc thực hiện các biện pháp thu hồi nợ như phí luật sư, án phí, phí xử lý TSBĐ.

ĐIỀU 13. ĐỒNG TIỀN THANH TOÁN

- Trên lãnh thổ Việt Nam:
 - + Giao dịch rút tiền mặt bằng thẻ phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam;
 - + Đối với các giao dịch thẻ khác:
 - Đồng tiền giao dịch là đồng Việt Nam. Trường hợp được sử dụng ngoại hối để giao dịch theo quy định pháp luật về quản lý ngoại hối thì đồng tiền thể hiện trong giao dịch là đồng Việt Nam hoặc đồng Việt Nam và ngoại tệ;
 - Đồng tiền thanh toán là đồng Việt Nam.
 - + Trường hợp cần quy đổi từ ngoại tệ ra đồng Việt Nam, tỷ giá giữa đồng Việt Nam và ngoại tệ theo tỷ giá do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Ngoài lãnh thổ Việt Nam, Khi thực hiện giao dịch thẻ ngoài lãnh thổ Việt Nam, Chủ thẻ phải thực hiện thanh toán cho MB bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước.

ĐIỀU 14. THẤT LẠC THẺ, MẤT CẤP THẺ, LỘ/NGHI NGỜ LỘ THÔNG TIN THẺ/GIAN LẬN HOẶC TỒN THẤT/THÔNG TIN THẺ BỊ LỢI DỤNG

1. Nếu thẻ bị thất lạc, mất cấp (với bất cứ lý do nào) hoặc để lộ thông tin thẻ (số PIN, số thẻ, ...) cho người khác biết, nghi ngờ thông tin thẻ (số thẻ, số PIN,..) đã bị lộ, bị lợi dụng, nghi ngờ gian phát sinh gian lận hoặc tồn thất, KH có trách nhiệm thông báo với MB và/hoặc đề nghị MB một cách nhanh nhất (bằng điện thoại, e-mail, ...), sau đó bổ sung văn bản đề nghị chính thức về việc khóa thẻ để xác nhận với MB; đồng thời thanh toán các khoản phí theo quy định của MB. KH phải chịu trách nhiệm thanh toán tất cả các giao dịch thẻ đã được thực hiện trước thời điểm MB khóa thẻ.

KH được phép ủy quyền bằng văn bản cho người khác thông báo/đề nghị khóa thẻ. Việc ủy quyền được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Khi người được ủy quyền cung cấp được chính xác thông tin định danh của Chủ thẻ (theo quy định MB), MB sẽ thực hiện khóa thẻ KH theo đúng quy định tại Điều kiện giao dịch chung này.

2. Sau khi nhận được thông báo và/hoặc đề nghị của KH, MB thực hiện:
 - Xác thực thông tin KH và tiến hành các biện pháp để trì hoãn hoặc tạm dừng thực hiện các giao dịch đi, đến (nếu có) đồng thời tiến hành các bước nghiệp vụ để khóa thẻ tối đa trong vòng 30 phút kể từ thời điểm nhận được thông báo/đề nghị của KH hoặc định danh được đúng KH (trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung này).
 - Phối hợp với các bên liên quan để thực hiện các biện pháp nghiệp vụ cần thiết khác nhằm ngăn chặn các thiệt hại có thể xảy ra, đồng thời thông báo lại cho KH.
 - Trường hợp Chủ thẻ đề nghị khóa thẻ do nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất, MB chịu trách nhiệm về các giao dịch phát sinh:
 - Sau 30 phút kể từ thời điểm nhận được thông báo bằng văn bản của Chủ thẻ về việc mất cắp, thất lạc, thông tin thẻ bị lộ hoặc thẻ bị lợi dụng đối với (các) Giao dịch cấp phép Online.
 - Sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Chủ thẻ về việc mất cắp, thất lạc, thông tin thẻ bị lộ hoặc thẻ bị lợi dụng đối với (các) Giao dịch cấp phép Offline KH đảm bảo không sử dụng lại thẻ đã tìm được do bị thất lạc hoặc mất cắp hoặc số PIN bị lộ (đã thông báo cho MB trước đó) trừ khi có sự đồng ý (bằng văn bản) của MB.
3. Trong trường hợp thẻ bị lợi dụng, gây ra thiệt hại, MB và KH phân định trách nhiệm và thương lượng cách xử lý hậu quả. Trường hợp hai bên không thống nhất thì việc xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 15. PHÁT HÀNH LẠI THẺ, TỪ CHỐI CHẤP NHẬN THẺ, TẠM NGỪNG SỬ DỤNG THẺ, THU GIỮ THẺ, CHẤM DỨT SỬ DỤNG VÀ THU HỒI THẺ

1. Phát hành lại thẻ:

- Trường hợp thẻ bị mất hoặc đánh cắp, thay đổi hạng thẻ hoặc yêu cầu phát hành thẻ mới thay thế thẻ cũ, thẻ hỏng, KH có quyền yêu cầu MB phát hành thẻ mới. KH có trách nhiệm thanh toán các chi phí liên quan đến phát hành lại thẻ theo quy định của MB.
- Trường hợp thẻ bị hết hạn sử dụng: MB sẽ thông báo cho KH về việc thẻ sắp hết hạn sử dụng. Căn cứ trên nhu cầu của KH và tình trạng sử dụng thẻ của KH, MB có quyền tiếp tục hoặc không gia hạn thẻ cho KH. KH phải thanh toán phí gia hạn thẻ theo Biểu phí do MB quy định nếu tiếp tục sử dụng thẻ.
- Các trường hợp khác theo quy định của MB, TCTQT và quy định pháp luật từng thời kỳ.

2. Từ chối chấp nhận thẻ

- Thẻ bị liệt kê trong danh sách thẻ đen của TCTQT.
- Thẻ đã hết thời hạn sử dụng thẻ và chưa được gia hạn.
- Thẻ có liên quan đến giao dịch giả mạo.
- Thẻ đã được Chủ thẻ thông báo mất và MB đã xác nhận việc nhận được thông báo này.

- KH vi phạm quy định tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế hoặc quy định của MB về việc sử dụng thẻ.
- KH vi phạm quy định thanh toán thẻ của TCTQT và/hoặc NHNN Việt Nam.
- KH thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của NHNN được nêu tại Điều 9 – Điều kiện giao dịch chung này.
- Các trường hợp khác theo quy định của MB, TCTQT và quy định pháp luật từng thời kỳ.

3. Tạm ngừng sử dụng thẻ

MB có quyền tạm ngừng việc sử dụng thẻ của KH trong các trường hợp sau:

- KH không thanh toán đủ trị giá thanh toán tối thiểu thể hiện trên sao kê gần nhất sau 90 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán đầu tiên.
- KH đã chi vượt HMTD thẻ mà không được phép của MB.
- KH đã vi phạm các thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, bản Điều kiện giao dịch chung này, các quy định của TCTQT và của pháp luật liên quan đến việc sử dụng thẻ.
- KH có yêu cầu tạm ngừng sử dụng thẻ (bao gồm các trường hợp KH thông báo và/hoặc đề nghị khóa thẻ)
- KH có liên quan đến những trường hợp giả mạo.
- Các trường hợp khác theo quy định của MB, TCTQT và quy định pháp luật từng thời kỳ.

4. Thu giữ thẻ

Thẻ bị thu giữ trong các trường hợp sau:

- Thẻ giả.
- Thẻ sử dụng trái phép.
- Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật.
- Các trường hợp khác theo quy định của MB, TCTQT và quy định pháp luật từng thời kỳ.

5. Chấm dứt sử dụng và thu hồi thẻ

- Trường hợp đơn phương chấm dứt sử dụng thẻ, KH phải gửi thông báo bằng văn bản cho MB. Việc chấm dứt sử dụng thẻ của KH có hiệu lực khi (i) KH gửi trả lại thẻ cho MB, thanh toán toàn bộ số dư nợ và (ii) các tra soát, khiếu nại của KH (nếu có) đã được giải quyết xong.
- MB được quyền chấm dứt việc sử dụng thẻ của KH và thu hồi thẻ trong những trường hợp sau:
 - + Sau 60 ngày kể từ ngày đến hạn, nếu KH không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn Giá trị thanh toán tối thiểu;
 - + KH đã chi tiêu vượt HMTD mà không được MB cho phép;
 - + KH đã vi phạm các quy định về việc cho vay và/hoặc phát hành và sử dụng thẻ của MB, vi phạm Hợp đồng này hoặc vi phạm các quy định của pháp luật;
 - + MB phát hiện tài liệu, thông tin do KH cung cấp không chính xác, không trung thực, sai sự thật;
 - + KH vi phạm nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc, lãi, phí, phạt và các chi phí khác phát sinh) với Ngân hàng và/hoặc với bất kỳ bên thứ ba nào khác;

- + MB sẽ chấm dứt sử dụng thẻ và thu hồi thẻ trong trường hợp Chủ thẻ bị bắt, khởi tố, bị truy tố trách nhiệm hình sự hoặc để chấp hành bản án hình sự; Chủ thẻ chết, mất tích. MB sẽ phát hành lại thẻ khi KH đăng ký phát hành thẻ tín dụng mới;
- + KH liên quan đến các vụ kiện, vụ án mà theo quan điểm của Ngân hàng thì có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trả nợ của KH;
- + Các trường hợp phát sinh đối với Chủ thẻ như nghi việc hoặc không đáp ứng điều kiện sử dụng thẻ theo quy định của Ngân hàng;
- + Các trường hợp liên quan đến giao dịch gian lận, giả mạo, thẻ bị lợi dụng;
- + Thẻ hết hạn sử dụng và không được MB chấp thuận gia hạn thời hạn sử dụng thẻ;
- + Các sự kiện khác mà theo đánh giá, xem xét của Ngân hàng là có khả năng ảnh hưởng tới khả năng trả nợ đầy đủ, đúng hạn của KH;
- + KH phát sinh nợ xấu tại tổ chức tín dụng khác hoặc nợ xấu đối với các khoản vay thông thường tại MB sẽ bị khóa thẻ tạm thời cho đến khi trả hết nợ.
- + Các trường hợp khác theo quy định của MB, TCTQT và quy định pháp luật từng thời kỳ.

ĐIỀU 16. THỜI HẠN XỬ LÝ TRA SOÁT, KHIẾU NẠI GIAO DỊCH THẺ

Kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu hợp lệ của Chủ thẻ theo một trong các hình thức tiếp nhận quy định tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, MB thực hiện giải quyết đề nghị tra soát, khiếu nại và trả lời kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ thẻ theo thời hạn:

GD tại ATM	GD tại ATM MB	4 ngày làm việc
	GD tại ATM NH khác	45 ngày làm việc
GD tại POS	GD tại POS MB	7 ngày làm việc
	GD tại POS NH khác	45 ngày làm việc

ĐIỀU 17. TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

MB và KH đồng ý rằng trong quá trình sử dụng thẻ, xử lý các giao dịch thẻ có thể phát sinh các trường hợp bất khả kháng như:

1. Lũ lụt, hỏa hoạn, bãi công, đình công, thiên tai, dịch họa, chiến tranh, thay đổi quy định pháp luật, quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
2. Những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động làm cho MB và/hoặc Chủ thẻ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm hoặc không thể thực hiện được quyền hoặc nghĩa vụ của mình;
3. Các sự cố/sự kiện phát sinh nằm ngoài phạm vi kiểm soát, phòng ngừa và dự kiến của MB dẫn đến việc không thể nhận, xử lý hoặc thực hiện các giao dịch của KH như:
 - Hệ thống đường truyền giữa MB và (các) TCTQT, đối tác gặp sự cố, bị thâm nhập trái phép.
 - Hệ thống thông tin, máy tính của MB gặp sự cố do bị tấn công, nhiễm virus hoặc bị ảnh hưởng của những sự cố ngoài ý muốn khác.
 - Hệ thống xử lý giao dịch thẻ của (các) TCTQT bị lỗi.
 - Giao dịch được phê chuẩn thực hiện trên hệ thống của TCTQT, giao dịch TCTTT không gửi yêu cầu phê chuẩn thực hiện cho MB.

4. Các sự cố phát sinh từ bên thứ ba cung ứng dịch vụ hạ tầng (điện, đường truyền Internet, trung gian thanh toán, đối tác cung cấp/bảo trì hệ thống thẻ) và bất kỳ bên thứ ba nào khác cung cấp dịch vụ cho hoạt động thẻ:
- Các sự cố do mất nguồn điện, sự cố do truyền thông,
 - Những sự cố liên quan đến đường truyền Internet do nhà cung cấp dịch vụ gây ra như: đứt đường truyền, dung lượng đường truyền bị hạn chế hoặc những sự cố tương tự có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các giao dịch của KH.
 - Hệ thống thanh toán liên ngân hàng hay hệ thống của bên thứ ba có liên quan đến việc xử lý, thực hiện các lệnh/chỉ thị thanh toán của KH bị xảy ra sự cố.
5. Các trường hợp khác ngoài kiểm soát của MB.

ĐIỀU 18. LUẬT ĐIỀU CHỈNH, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Điều kiện giao dịch chung này được điều chỉnh bởi luật pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quy định hiện hành về phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ quốc tế của các TCTQT và MB.
- Nếu có bất cứ tranh chấp nào phát sinh trong quá trình thực hiện, các bên có thể lựa chọn để giải quyết theo một trong các phương thức theo luật định: thương lượng, hòa giải hoặc đưa tranh chấp ra giải quyết tại tòa án có thẩm quyền/cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật và quy định của TCTQT.

ĐIỀU 19. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Trường hợp Điều kiện giao dịch chung được dịch ra một ngôn ngữ khác thì bản tiếng Việt/nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng để tham chiếu và thực hiện.
2. MB được sửa đổi, bổ sung, thay thế các điều khoản tại Điều kiện giao dịch chung này và niêm yết/công bố công khai trước ngày có hiệu lực tại các quầy giao dịch của MB và trên website của MB. Điều kiện giao dịch chung sau khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế có hiệu lực áp dụng với KH trong trường hợp KH đã đăng ký phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế và KH có trách nhiệm tuân thủ thực hiện theo bản Điều kiện giao dịch chung được sửa đổi, bổ sung, thay thế.
3. Những nội dung nào chưa được quy định tại Điều kiện giao dịch chung này sẽ thực hiện theo quy định sản phẩm, dịch vụ của MB trong từng thời kỳ và các quy định của pháp luật có liên quan.
4. Trường hợp pháp luật có sự thay đổi mà Điều kiện giao dịch chung này có nội dung trái với quy định pháp luật thì các bên thực hiện các nội dung này theo quy định pháp luật.
5. Bất cứ yêu cầu nào của Chủ thẻ liên quan đến việc phát hành và sử dụng thẻ phải được thực hiện bằng văn bản hoặc bằng hình thức được pháp luật cho phép hoặc do hai bên thỏa thuận. MB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh do việc thực hiện theo các yêu cầu của Chủ thẻ không thực hiện thông qua các hình thức này.
6. Các thông báo, cung cấp thông tin của Khách hàng với MB được gửi cho MB bằng một trong các phương thức giao trực tiếp, đường bưu điện, trừ việc gửi bằng phương thức điện tử email, tin nhắn... phải được MB chấp thuận hoặc theo các thỏa thuận khác tại Đăng ký kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHCN.